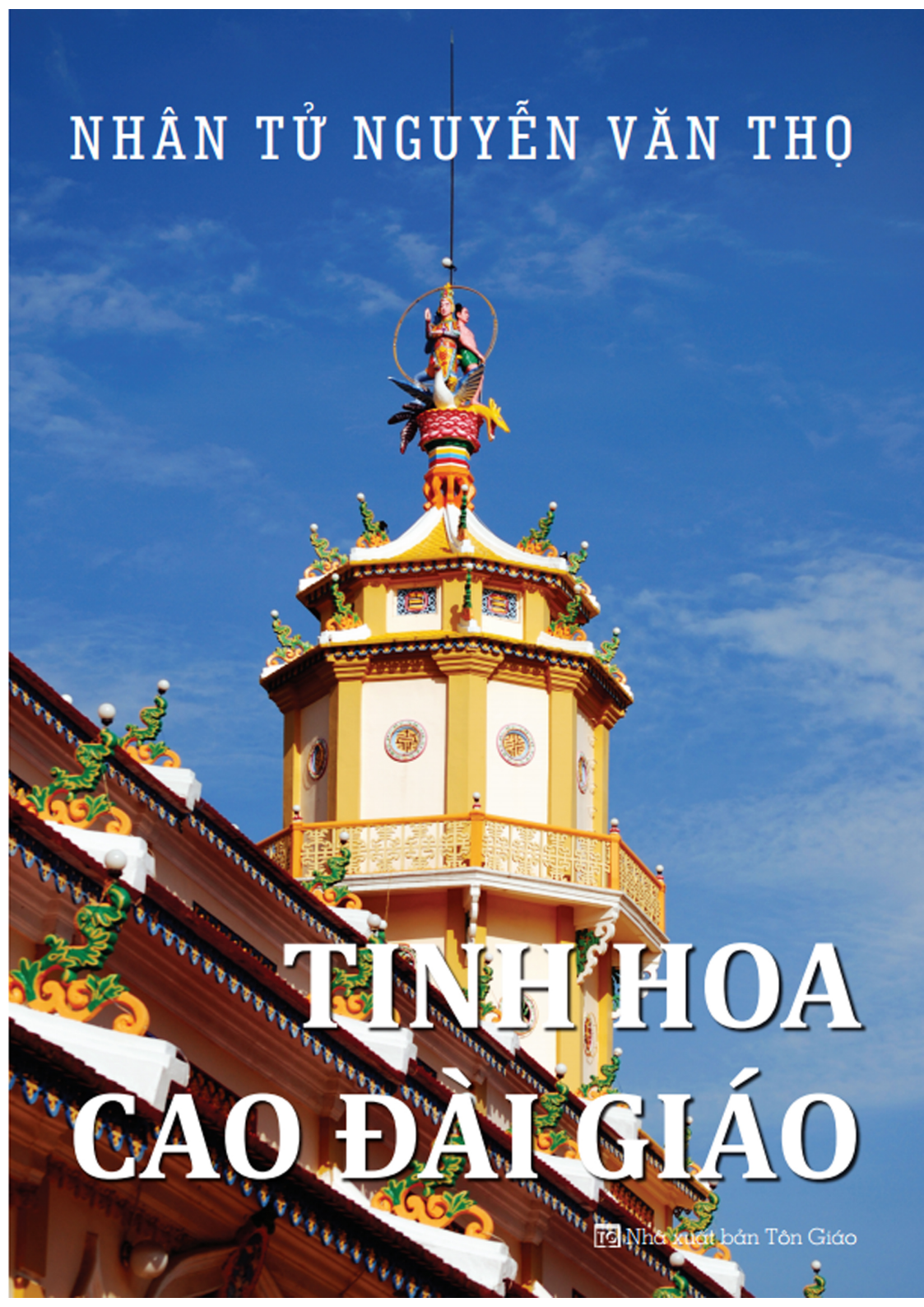




Cao Đài chính đã đại diện cho Việt Nam về phương diện tôn giáo. Thế giới ngày nay nếu nói: Bà La Môn Giáo là của Ấn; Phật Giáo là của Ấn; Khổng, Lão là của Trung Hoa; Thiên Chúa Giáo là của phương Tây; Hồi Giáo là của các nước Ả Rập; thì cũng phải nói: Cao Đài Giáo là của Việt Nam. Nếu về phương diện đạo giáo, Cao Đài có sứ mạng thu thập tinh hoa các đạo giáo thiên hạ, để đúc kết lại cho nên một Đại Đạo phổ độ cho nhân quần, thì về phương diện văn hóa, sứ mạng người tín hữu Cao Đài cũng phải là thu thập tinh hoa các nền văn hóa nhân loại để đúc kết nên một nền văn hóa toàn diện, vừa đem màu sắc dân tộc vừa màu sắc thế giới.



NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ

TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

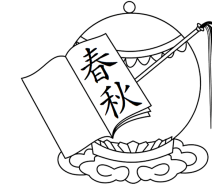
Nhân Tử **NGUYỄN VĂN THỌ**

TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất bản TÔN GIÁO - Hà Nội 2012

Quyển 33.2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo



Ấn tổng hai ngàn quyển do:

* Môn sanh **NGUYỄN THANH VÂN**
(Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo)
kính nguyện hồi hướng về
chơn linh cha **THIỆN KIM QUANG**
(**THIỆN ĐỨC** Nguyễn Văn Kiêm)
chơn linh mẹ **PHAN THỊ VIẾT**
chơn linh **R.B. DAVID**

* Môn sanh **NGUYỄN NGỌC THU**
(Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo)
kính nguyện hồi hướng về
chơn linh bà ngoại **BÙI THỊ BẢY**
chơn linh mẹ **NGUYỄN THỊ CHẮC**
chơn linh dì **NGUYỄN NGỌC LIÊN**
chơn linh cháu **NGUYỄN THỊ GIÁNG SINH**
cha **NGUYỄN KIM THỌ**
con **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO

Cao Đài Giáo là một đạo tương đối mới mẻ, chính thức chào đời năm 1926. Tuy nhiên, ta không nên đánh giá một đạo giáo vì đó là một đạo giáo mới hay cũ, mà vì nội dung đạo ấy hay, hoặc dở mà thôi.

Cao Đài Giáo tin rằng mình sẽ trường tồn với thời gian, trong vòng “thất ức niên”, mỗi ức là mười vạn, mỗi vạn là mười ngàn năm, tức là 700.000 năm.⁽¹⁾

Cao Đài dùng cơ bút để lập đạo – Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại Đạo là gì? Thừa là tinh hoa các đạo giáo xưa nay.

Tam Kỳ là gì? Đó là tinh hoa các đạo giáo thiên hạ, của ba thời kỳ, từ thượng cổ, trung cổ và cận kim.

Phổ Độ là gì? Thừa là muốn cứu rỗi mọi người, chẳng trừ ai.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nòng cốt là theo tinh hoa Tam Giáo (Nho, Thích, Lão) nhưng cũng có thêm Thiên Chúa Giáo, v.v...

Hiểu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ như trên có lẽ hay hơn. Khi còn ở Việt Nam, trong những năm cộng tác với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, đường Cống Quỳnh, Sài Gòn, tôi đã chủ trương như vậy. Đạo hữu Thiên Vương

Tinh cũng đồng ý với tôi, và trong *Cao Đài Giáo Lý*, rằm tháng 2, năm Kỷ Mùi (1979, ronéo) đã viết bài “Tìm Hiểu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” rất sâu sắc, nơi các trang 40-48.

Sang Hoa Kỳ, đọc quyển *Lịch Sử Đạo Cao Đài* của Lê Anh Dũng,⁽²⁾ tôi thấy anh luận về mấy chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ rất là cao siêu.

Anh nhận định: “Kỳ Ba diễn ra từ sau nửa thế kỷ XIX.”

Anh suy luận tiếp:

“Trong hai thời kỳ trước, các nền tư tưởng triết giáo tiêu biểu nói trên, còn bị ngăn cách. Sang Kỳ Ba, thế giới ngày một gần lại, con người đã chinh phục được khoảng cách thiên nhiên. Phương tiện ấn loát và thông tin ngày càng phát triển cùng với phương tiện giao thông đã góp phần đưa các nền tư tưởng gần lại, giao lưu với nhau.”

Kỳ Ba như vậy có một đặc sắc riêng là xu thế dung hòa và tổng hợp tư tưởng Đông Tây kim cổ.

Năm 1863, tại Iran, Baha'ulla sáng lập đạo Baha'i, chủ trương các tôn giáo đều có chỗ đại đồng.

Năm 1875, tại Hoa Kỳ, bà Blavatsky (người Nga) lập trụ sở Thông Thiên Học ngay tại New York. Năm 1879, trụ sở này rời về Ấn Độ, đặt tại Madras. Thông Thiên Học đề cao chân lý đại đồng, hướng con người thoát ra vỏ ốc tôn giáo (religions) để tiến lên Đại Đạo (sur-religion) bằng cách nêu tiêu ngữ: ‘Không tôn giáo nào vượt qua chân lý.’

Các triết gia, học giả đã làm nổi lên phong trào đối chiếu và tổng hợp tư tưởng triết giáo, nhằm nỗ lực định hướng con người gần lại nhau trong tư tưởng đại đồng, vạn giáo nhất lý.

⁽²⁾ Lê Anh Dũng, *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926*. Huế: Nxb Thuận Hóa, 1996.

⁽¹⁾ Đỗ Vạn Lý, *Tìm Hiểu Đạo Cao Đài*. California 1989, tr. 45.

Cuối thế kỷ XIX đã có hai sự kiện đáng kể:

- Năm 1893, Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới được triệu tập tại Chicago (Hoa Kỳ).

- Năm 1900, Hội Nghị Quốc Tế Về Lịch Sử Tôn Giáo (lần I) được triệu tập tại Paris (Pháp).

Hai sự kiện trên đã mở đường cho những hoạt động nhằm cổ vũ cho một lý tưởng hòa đồng tôn giáo và dung hợp tư tưởng vào các thập niên kế tiếp. Chẳng hạn:

- Năm 1939, Radhakrishnan dạy Tôn Giáo Đối Chiếu tại Đại Học Oxford (Anh).

- Năm 1959, Viện Văn Hóa Pháp và Đại Học Paris mở khoa Tôn Giáo Đối Chiếu.

- Năm 1960, Hội Nghị Quốc Tế Về Lịch Sử Tôn Giáo (lần X) được triệu tập tại Marburg (Đức).

- Năm 1961, Đại Học Chicago và Đại Học Yale (Hoa Kỳ) xuất bản các tập san định kỳ làm diễn đàn cho phong trào đối chiếu và tổng hợp triết giáo.

- Năm 1963, Đại Học Sorbonne (Pháp) mở khoa Triết Lý Đối Chiếu...

(...) Theo A.J. Bahm, 'tiềm tàng trong bản chất của tôn giáo là mỗi tôn giáo đều tự nhiên tìm cách trở nên đại đồng và (...) các tôn giáo trên thế giới sẽ có xu thế hướng về một nền tôn giáo toàn cầu.'

(...) Sự chuyển biến nhận thức về tôn giáo trong hai ý hướng chủ yếu (a) toàn cầu và (b) hiện đại, tựu trung chính là sự nhận thức về nhu cầu mới của nhân loại đang khao khát một nền đạo đại đồng vượt mọi biên cương, chủng tộc. Suốt thế kỷ XX, ở nhiều nước đã có nhiều hoạt động phục vụ cho lý tưởng này. Tất cả nhìn riêng, là một khâu, một mắt xích trong

toàn chuỗi xích của phong trào vận động và tìm kiếm cho nhân loại một Đại Đạo.

(...) Ở trên đã nói về hai chữ Tam Kỳ. Hai chữ Đại Đạo bao hàm cái nghĩa vượt lên tôn giáo cổ hữu của nhân loại. Nói cách khác, Đại Đạo là siêu tôn giáo (sur-religion), hai chữ Phổ Độ ngụ ý rằng đối tượng cứu rỗi là toàn thể chúng sanh (universalism).”⁽³⁾

Đọc kỹ những lời lẽ trên, ta thấy hiện ra những tư tưởng sau đây:

① Con người đang khao khát đi tìm một chân lý đại đồng. Ngay đạo Công Giáo nay cũng chủ trương hòa đồng tôn giáo.

② Cao Đài chủ trương đại đồng, và vạn giáo nhất lý.

③ Cao Đài cho rằng các tôn giáo nay đã mất phần tinh hoa, phần chân truyền. Và Thượng Đế khai đạo kỳ này, là muốn dạy lại cho nhân loại phần tinh hoa, chân truyền ấy.

④ Cho nên Cao Đài chia đạo mình thành hai phần: Phần vô vi, tức là phần chân truyền. Phần phổ độ, là phần tôn giáo thông thường.

⑤ Thượng Đế dạy lại con người phần vô vi; những tín hữu tuệ giác, tuệ căn lại gắng nghiên cứu phần vô vi mà ngày nay thế giới gọi là đạo huyền đồng (mysticism) hay Thiên nhân hợp nhất trong các đạo giáo, thì trước sau gì chân lý cũng hiện ra cho mỗi người.

Tôi không là tín đồ Cao Đài, nhưng tôi kính phục đường hướng trên, và cũng muốn đóng góp vào đó một phần nào.

Tại sao gọi là đạo Cao Đài?

Trong sách *Ấu Học Quỳnh Lâm* có câu “Cao đài viết

⁽³⁾ Lê Anh Dũng, *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926*, tr. 18-23.

đầu”; và câu “đầu vi cao đài”.⁽⁴⁾ Hiểu ‘cái đầu là cao đài’ thì phù hợp với huyền học đạo Lão. Theo đạo Lão, trên đầu có Nê Hoàn Cung, là nơi Thượng Đế nội tại. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*Thử hỏi Cao Đài ở chốn nao
Người tu trở lại, trở về đâu
Phải chăng tìm đến Cao Đài thượng
Đài thượng vô vi tại đỉnh đầu.*⁽⁵⁾

Thánh Giáo Sư Tập 1968-1969 cho biết chỗ cất giấu chìa khóa thiêng, để mở cửa nhiệm huyền: “*Bao nhiêu huyền bí thiêng liêng nhiệm mầu siêu việt, nhưng chìa khóa mở Đức Chí Tôn đã đặt trong chỗ cao nhất của mỗi người. Hãy tìm lấy và mở lấy.*”⁽⁶⁾

Chỗ cao nhất trong con người là ở đâu? Thưa là Nê Hoàn Cung, là Não Thắt 3, nơi tâm điểm đầu não con người. Cửa Trời ở đây, Thiên Nhân ở đây, Thượng Đế ở đây, Thiên Thai cũng ở đây.

“*Chữ Cao Đài là chi? Là Côn Lôn Đảnh hay Nê Huồn, thuộc về thượng giới.*

“... *Thiên Môn là chi? Là cái khiêu Nê Huồn Cung đó.*”⁽⁷⁾

Đức Cao Đài dạy:

⁽⁴⁾ Xem: Huệ Khải, *Ngô Văn Chiêu – Người Môn Đệ Cao Đài Đầu Tiên*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, in lần thứ hai, 2009, tr. 25. (Quyển số 2 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài.)

⁽⁵⁾ Lê Anh Dũng, *Lịch Sử Đạo Cao Đài Thời Kỳ Tiềm Ẩn 1920-1926*, tr. 70-71.

⁽⁶⁾ Đức Trần Hưng Đạo, Minh Lý Thánh Hội, 09-01 Mậu Thân (07-02-1968).

⁽⁷⁾ *Đại Thờ Chơn Giáo*. Đền ngày 28-8 Bính Tý (1936), bài “Thập Tự Tam Thanh”.

- *Thầy ngự trong lòng mỗi chúng sanh...*⁽⁸⁾

- *Tâm con vốn bữu tòa Thầy ngự...*⁽⁹⁾

- *Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi
Cần gì hạ giới vọng cao ngời
Sang hèn trời kệ, tâm là quý
Tâm ấy tòa sen của Lão ngời.*

Như vậy, Cao Đài hay Thượng Đế xưa nay không bao giờ rời xa con người, mà vẫn luôn ở sẵn trong lòng con người, và là bản thể con người. Cao Đài là bản thể con người, ngự trị trong giữa đầu não con người.

Xưa Môi-sen hỏi tên Thượng Đế. Ngài trả lời: “*Ta là bản thể.*” (Deus ad Moysen: Ego sum quia sum. Ex 3, 14.)

Câu này, cho đến nay, ít ai hiểu nổi. Cũng y như Thượng Đế mới đầu xưng là AẤẤ.

Đức Cao Đài còn xưng mình là: Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Cao Đài biểu thị cho Nho Giáo. Tiên Ông biểu thị cho Tiên Giáo. Đại Bồ Tát Ma Ha Tát biểu thị cho Phật Giáo.⁽¹⁰⁾

Ngài còn xưng:

*Nhiên Đấng Cổ Phật thị Ngã
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã
Thái Thượng Nguơn Thử thị Ngã
Kim viết Cao Đài.*⁽¹¹⁾

Ngài cũng dạy:

⁽⁸⁾ Thánh thất Nam Thành, 01-01 Kỷ Dậu (17-02-1969).

⁽⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-10 Quý Sửu (09-11-1973).

⁽¹⁰⁾ Đồng Tân, *Tìm Hiểu Đạo Cao Đài*, tr. 39-40.

⁽¹¹⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 07-4-1926.

Tên là cái giả triền miên muôn đời
Xuống lên, lên xuống luân hồi
Đến tên Ngọc Đế mấy hồi đổi thay
Khi xưng Giáo Chủ Cao Đài
Khi xưng Thiên Chúa, khi khai Di Đà
Lắm hồi Bồ Tát Ma Ha
Bao lần Khổng Mạnh cũng Già này đây.⁽¹²⁾

Như vậy, chung quy đều là giả danh, tá danh. Đúng là:
“Đạo khả đạo, phi thường Đạo; danh khả danh, phi thường danh.” (Đạo Đức Kinh, Chương I.)

Biểu tượng Cao Đài: Thiên Nhân

Thượng Đế dạy Đức Ngô Minh Chiêu lấy Thiên Nhân làm biểu tượng cho đạo Cao Đài, tại Phú Quốc vào năm 1921.

Đức Cao Đài dạy tại sao lại thờ Thiên Nhân như sau:

“Chưa phải hồi các con biết tại sao vẽ thánh tượng Con Mắt mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

Nhân thị chủ tâm
Lưỡng quang Chủ Tể
Quang thị Thần
Thần thị Thiên
Thiên giả Ngã giả.

Thần là khiếm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bé. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng đủ tam bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập thánh.

Các con nhớ nói vì cơ nào thờ con mắt Thầy cho chư đạo hữu nghe.

Phẩm vị Thần Thánh, Tiên Phật từ ngày bị bé đạo, thì luật

⁽¹²⁾ Đỗ Vạn Lý, *Tìm Hiểu Đạo Cao Đài*, tr. 31.

lệ hãy còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí.

Thầy đến đặng huân nguyên Chơn Thần cho các con đặng đắc đạo. Các con hiểu Thần cư tại nhân. Bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên con mỗi phen nói đạo hằng nhớ đến danh Thầy.”⁽¹³⁾

Trong mấy câu ngắn gọn kể trên, bao gồm nhiều ý nghĩa quan trọng.

① Thượng Đế xưng mình là Ánh Sáng (Đại Linh Quang), là Thần ở ngay trong đôi mắt ta.

② Ngài cho rằng xưa nay Thần con người đã bị Thiên Đình đánh tẩn lạc.

③ Nay Ngài đến để trả lại Thần cho con người.

Như vậy Thượng Đế tuyên xưng Ngài là Ánh Sáng là Thần, là bản thể con người, ở ngay trong mắt ta.

Ngài nói con người đã bị tẩn Thần, thì trong *Genesis* (Sáng Thế Ký) cũng viết: “Thần của Ta sẽ không còn lưu tồn mãi nơi loài người, bởi chúng là xác thịt. Ngày đời của chúng là 120 năm.” (Gen 6:3)

Công Giáo vẫn cho rằng con người chỉ có Xác và Hồn, không có Thần.

Tiên tri Joel hứa Chúa trả lại Thần cho con người. “Sẽ xảy ra là sau đó ta sẽ đổ Thần ta trên mọi xác phàm.” (Joel 3:1)

Thiên Nhân được dùng để chỉ Thượng Đế trong đạo Cao Đài. Thượng Đế là Thần trong chúng ta. Như vậy thay vì coi Thượng Đế là một nhân vật ngoại tại, ta hãy coi Ngài là chính

⁽¹³⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 25-02-1926.

chúng ta. Ngài thường xuyên hoạt động trong mỗi người chúng ta, cuộc đời ta cốt là thực hiện chân thiện mỹ, thực hiện Ngài.

Đời xưa người ta thường nghĩ Thượng Đế là một nhân vật quyền uy, nhưng khác ta, và ở ngoài ta, và xét nét mọi công việc ta làm để thưởng phạt. Ngài như một ông vua tuyệt đối còn chúng ta là thần dân tùy quyền Ngài thưởng phạt.

Ngày nay đạo Cao Đài gọi Ngài là Đại Linh Quang, chúng ta là tiêu linh quang, Ngài với ta là một. Ngài nói: “*Thầy là các con, các con là Thầy.*”⁽¹⁴⁾ Lại nói:

*Con là một thiêng liêng tại thế
Cùng với Thầy đồng thể linh quang
Khóa chìa con đã sẵn sàng
Khi vào cõi tục, khi sang Thiên Đình.*⁽¹⁵⁾

Theo Cao Đài, tu hành có mục đích thành Tiên, thành Phật, thành Trời:

*Tu hành là học làm Trời
Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*⁽¹⁶⁾

Cho nên đắc đạo là trở về được với điểm Đạo trong con

⁽¹⁴⁾ Đức Chí Tôn, thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 29-12 Bính Ngọ (08-02-1967). Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Minh Lý Thánh Hội, 22-7 nhuận Mậu Thân (14-9-1968). Đức Quan Âm Bồ Tát, Minh Lý Thánh Hội, 02-4 Kỷ Dậu (17-5-1969).

⁽¹⁵⁾ Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

⁽¹⁶⁾ Đức Cao Triều Trực, Cao Thượng Bửu Tòa, 18-8 Bính Ngọ (02-10-1966): *Tu hành để được làm Trời / Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.* Đức Cao Triều Trực, Thiên Lý Đàn, 09-9 Canh Tuất (08-10-1970): *Tu hành là học làm Trời / Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.* Đức Vạn Hạnh Thiên Sư, Minh Lý Thánh Hội, 29-01 Tân Hợi (24-02-1971): *Tu hành là học làm Trời / Phải đâu kiếp kiếp làm người thế gian.*

người.

“Kìa nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu trung vẫn có một điểm Đạo, đó là Thượng Đế Chí Tôn, đó là nhân bản, đó là Thánh Hiền Tiên Phật.”⁽¹⁷⁾

“... các con nếu biết phương pháp để đạt tới sự đắc Nhất là chìa khóa mở cửa Đạo, hiệp với Đạo, tức hiệp với Thầy vậy.”⁽¹⁸⁾

Tóm lại Thiên Nhân là Một, là căn bản là gốc gác con người, là lương tâm, là bản thể, là nhân bản con người, nên Đức Phan Thanh Giản kêu gọi chúng ta:

*Đi về đâu Việt Nam ơi
Về nơi nhân bản của Trời trước kia.*⁽¹⁹⁾

Vô vi và phổ độ

Thượng Đế lập Cao Đài gồm hai thành phần: vô vi và phổ độ.

1. Vô vi

Ngài truyền vô vi cho Đức Ngô Minh Chiêu từ 1921.

2. Phổ độ

Ngài truyền phổ độ cho nhóm Phò Loan từ 1925.

Có bảy đàn phổ độ đầu tiên ở Nam Kỳ là:

① Đàn phổ Hàng Dừa do nhóm Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc.

⁽¹⁷⁾ Đức Di Lạc Thiên Tôn, Trúc Lâm Thiên Điện, 17 rạng 18-7 Canh Tuất (18-8-1970).

⁽¹⁸⁾ Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-3 Tân Hợi (10-4-1971).

⁽¹⁹⁾ Trúc Lâm Thiên Điện, 08-4 Tân Hợi (02-5-1971).

② Đàn Cầu Kho do nhóm Đoàn Văn Bản, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, Vương Quan Kỳ, Lê Văn Giảng, Nguyễn Văn Mùi, v.v...

③ Đàn Chợ Lớn do nhóm Lê Văn Trung, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Diêu, Lê Bá Trang.

④ Đàn Lộc Giang tại chùa Phước Long do nhóm Trần Duy Nghĩa, Trương Văn Trảng, Mạc Văn Nghĩa.

⑤ Đàn Tân Định do nhóm Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Nguyễn Ngọc Thơ.

⑥ Đàn Thủ Đức do nhóm Ngô Văn Điều, Huỳnh Văn Mai, Võ Văn Nguyên.

⑦ Đàn Tân Kim do nhóm Nguyễn Văn Lai, Ca Minh Chương, Phạm Văn Tươi. Có các ông Lê Văn Lịch, Nguyễn Ngọc Tương, Phạm Văn Tiếp, v.v... hầu đàn.

Ngoài ra còn có những đại đệ tử như: Nguyễn Ngọc Tương, Trần Đạo Quang ...

Đạo Cao Đài chính thức lập Tờ Khai Tịch Đạo ngày 07-10-1926, và có 28 vị ký tên, kèm theo danh sách hơn 240 tín đồ. Sau này các môn đệ Cao Đài chia làm nhiều chi phái. Chi nhánh, chi phái rồi ra cũng sẽ hợp nhất.

*Bầu tòa thơ thời trở thêm hoa
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà
Chung hiệp ráng vun nền đạo đức
Bền lòng son sắt, đến cùng ta*

“Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu.”⁽²⁰⁾

3. Thế nào là vô vi?

⁽²⁰⁾ *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 20-02-1926.

Vô vi là phần cao siêu nhất trong một đạo giáo. Người theo vô vi phải có tuệ căn, phải có trình độ tu luyện, phải nắm vững được cái cao siêu bí diệu của đạo giáo. Cao Đài buổi ban sơ có Đức Ngô Minh Chiêu theo vô vi. Ngài không nhận chức Giáo Tông (24-4-1926), và tách rời nhóm Phổ Độ.

Người theo vô vi trông thấy Trời, thấy bản thể vũ trụ, thấy lương tâm trong lòng mình.

Phần vô vi trong Cao Đài chính là toát lược tâm pháp triết học, và Đại Đạo chân truyền. Tâm pháp triết học là gì? Thừa là thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể.

Đạo hữu Thiên Vương Tinh viết: “*Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể* theo Cao Đài Giáo là một nguyên lý, là chân lý, là Đạo chứ không phải chỉ là một quan niệm, một chủ trương hay một học thuyết.”

“*Nguyên lý Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể* được minh xác qua thánh ngôn, thánh giáo.”⁽²¹⁾

Cao Đài chủ trương Trời người đồng thể:

- Con là một thiêng liêng tại thế,
Cùng với Thầy đồng thể linh quang.⁽²²⁾
- Thiệt là diệu diệu huyền huyền,
Trời người có một, chẳng riêng khác gì.⁽²³⁾
- Người gọi là tiểu thiên địa đó,
Người với Trời nào có khác chi.
Hể Trời có những món gì,

⁽²¹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, *Cao Đài Giáo Lý*. 15-02 Kỷ Mùi (1979, ronéo), tr. 42.

⁽²²⁾ Đức Chí Tôn, *Thiên Lý Đàn*, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

⁽²³⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Đàn ngày 20-9 Bính Tý (1936), bài “Đại Đạo Phục Hưng Cao Đài Xuất Thế”.

Người người đều cũng đủ y như Trời.⁽²⁴⁾

Chẳng những vậy, muôn loài cũng đồng bản thể như nhau:

Đạo là ngôi nhứt nguyên chủ thể,

Đạo cũng là đồng thể vạn linh.⁽²⁵⁾

Như vậy, con người và vạn vật đều đồng bản thể với Đạo, với Trời. Chính từ cơ sở Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể mà phát sinh chủ trương ái nhân, ái vật. Tình huynh đệ đại đồng, theo Cao Đài Giáo, không phải chỉ là tình của người với người, mà chúng sinh, vạn hữu đều là huynh đệ anh em, trước sau trên bước đường tiến hóa.

Đạo tuy định nghĩa khắp muôn phương,

Căn bản làm đầu một chữ Thương.

Thương chúng, thương mình, thương tất cả,

Thì đem Chơn Đạo sớm hồng dương.⁽²⁶⁾

Cao Đài hứa cho con người quy nguyên phản bản, Thiên nhân hiệp nhất, phục hồi nguyên thân.

Chỉ một cái tâm, tâm vũ trụ,

Thoát ly vạn tướng, phục nguyên thân.⁽²⁷⁾

Cao Đài chủ trương con người có ba phần: Tinh, Khí, Thần. Tinh tức là phần xác. Khí tức là hồn con người đầy thất tình lục dục, biến hóa vô thường, luân hồi sinh tử. Thần là Trời, là phần bất biến trong con người. Còn gọi là Nhị Xác Thân hay Chơn Thân.

⁽²⁴⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Đoàn ngày 20-9 Bính Tý (1936), bài “Đại Đạo Phục Hưng Cao Đài Xuất Thế”.

⁽²⁵⁾ Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Bính Ngọ (04-02-1966).

⁽²⁶⁾ Đức Vạn Hạnh Thiền Sư, Minh Lý Thánh Hội, 04-9 Quý Sửu (29-9-1973).

⁽²⁷⁾ Đức Trần Hưng Đạo Đại Vương, Minh Lý Thánh Hội, 01-9 Nhâm Tý (06-10-1972).

“Chơn Thân ấy là chi? Là Nhị Xác Thân vậy. Cái xác thân ấy vững bền muôn kiếp, sống mãi bằng Trời, không tử không sanh, không thêm không bớt. Luyện đặng cái Chơn Thân này thì trường sanh bất tử, khỏi phải chịu quả báo luân hồi, đời đời kiếp kiếp an hưởng vui chơi nơi bồng lai tiên cảnh. Ấy là Chơn Nhơn vậy.”⁽²⁸⁾

Vũ trụ quan Cao Đài⁽²⁹⁾

Vũ trụ quan Cao Đài là thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể: Nhất Thể Tán Vạn Thù, Vạn Thù Quy Nhất Thể. Bà La Môn, Phật Giáo, Lão Giáo, Khổng Giáo đều theo thuyết này. Thuyết này là chân đạo nội tâm hay con đường Hiền Thánh muôn thuở muôn phương.

Các thánh triết này từ xa xưa đã lan tràn khắp thiên hạ. Các thánh triết này sau trước đều chủ trương con người có bản thể Trời và có thể trở về sống kết hợp làm một với Trời (*union mystique avec Dieu; mystical union with God; hay Atonement: At-one-ment; humankind's unity with God*).

Họ chủ trương vũ trụ này đã từ một đại thể phóng phát, tán phân ra mà thành, tuy biến hóa đa đoan, nhưng lúc chung cuộc muôn loài lại trở về với đại thể trên (*final apocastasis*).

Học thuyết này, châu Âu gọi là *the Emanation Theory*. Châu Á gọi là *the Monistic Theory*, tức là thuyết Nhất Thể Tán Vạn Thù, Vạn Thù Quy Nhất Thể. Kinh Dịch cũng chủ

⁽²⁸⁾ *Đại Thừa Chơn Giáo*. Đoàn ngày 16-8 Bính Tý (1936), bài “Xuất Thần”.

⁽²⁹⁾ Trong bài *Tinh Hoa Cao Đài Giáo* không có phần viết về vũ trụ quan Cao Đài. Ban Ấn Tổng chúng tôi bổ sung từ bài “*Thiên Nhân Và Thượng Đế*” (trích), đăng tại trang web của Nhân Từ: <http://nhantu.net/TonGiao/ThiennhanThuongde.htm>

trương như vậy.

Vì một kiếp người không sao đủ để trở về với Trời, nên các triết gia theo chiều hướng trên, đều chủ trương con người sẽ tái sinh. Có điều chắc chắn là các triết gia có chủ trương trên, bất kỳ thuộc đạo giáo nào, đều là những bậc Thánh Hiền đạo cao đức cả. Lời họ giảng đều giống nhau.

Mạnh Tử viết: “*Tiên Thánh, Hậu Thánh, kỳ quỹ nhất dã.*” (Thánh trước, Thánh sau đều cùng một đường lối.)

Ramakrishna (1836-1886) viết: Thánh Hiền sau trước đều có những lời giảng dạy như nhau. (*Tous les sages ont un enseignement unique.*)

Thuyết này xưa nay ở châu Âu rất ít người bàn tới và thường coi đó là tà đạo. Các đạo giáo công truyền ở châu Âu như Do Thái Giáo, Thiên Chúa Giáo, Hồi Giáo, đều theo thuyết Sáng Tạo. Trái lại, các đạo giáo lớn châu Á như Bà La Môn, Phật, Lão, Khổng, Cao Đài, đều theo thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể.

Sau đây là bản tóm lược hai thuyết trên:

* **Thuyết Sáng Tạo** (*Creationism*)

① Vũ trụ hữu hình này là do quyền năng của Thượng Đế sáng tạo ra từ Không.

② Vạn hữu dị thể, dị dạng, và hoàn toàn khác nhau từ căn cốt.

③ Thượng Đế siêu việt và tách ra khỏi vạn hữu.

④ Mạc khải là tin theo giáo hội rằng Thượng Đế là đầu tiên và cùng hết mọi sự.

⑤ Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong nhà thờ, nhà thánh và qua các phép bí tích.

⑥ Chung cuộc là phán xét, và tan vỡ kinh hoàng (tận thế).

⑦ Lịch sử, vũ trụ và con người biến hóa một chiều theo đường thẳng (*linear conception of history*).

* **Thuyết Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể** (*the Monistic Theory*)

① Vũ trụ hữu hình này là những phân thể của một Toàn Thể, đã được phóng phát, tán phân ra, những tiểu linh quang phát ra từ một Đại Linh Quang.

② Như vậy, vạn hữu đồng căn tuy dị dạng, nhất thể vạn thù.

③ Thượng Đế tiềm ẩn trong lòng quần sinh, vũ trụ.

④ Giác ngộ là biết rằng mình có bản thể Thượng Đế, có tính Trời.

⑤ Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng, phải đi vào nội tâm.

⑥ Lúc chung cuộc vạn vật sẽ siêu thăng, trở về với Thượng Đế. Như vậy, chung cuộc là hòa hợp.

⑦ Vũ trụ, lịch sử chuyển hóa hai chiều, vãng lai, thuận nghịch, thành một chu kỳ (*cyclical conception of history*).

Sánh hai triết thuyết trên, tôi thấy thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể mới đích thực là thứ triết học bất biến vĩnh cửu của nhân quần (*philosophia perennis, perennial philosophy*).

Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ

Huệ Khải

MỘT SỐ ĐÓNG GÓP NGHIÊN CỨU ĐẠO CAO ĐÀI CỦA NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ

Để hết lòng tri ân Thầy Nhân Tử (H.Kh.)

Bài viết này trình bày ít nhiều nhận định khái quát ban đầu về một số đóng góp nghiên cứu đạo Cao Đài của một nhà Đạo học đương đại – Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ. Đó cũng chỉ là một phần trong toàn bộ sự nghiệp của Nhân Tử.

Niên biểu tóm tắt sau đây phần nào cho thấy quá trình học tập và nghiên cứu xiển dương Đạo học của Nhân Tử, còn là một thi tài thông thạo tiếng Pháp, Anh, Hán, Nôm và La Tinh.

I. NIÊN BIỂU (trích một số sự kiện quan trọng)

1921: Sinh tại Chi Long, Hà Nam, 15-12 (17-11 Tân Dậu).

1944: Đậu Tú Tài toàn phần triết học văn chương Pháp.

1952: Tốt nghiệp bác sĩ khoa y Đại Học Hà Nội. Luận án *Les Secrets des Reins Révélés* (150 trang) bình dịch *Huyền Tẩn Phát Vi* của Hải Thượng Lãn Ông (1720-1791), so sánh Tây y với Đông y (âm dương, thủy hỏa, hàn nhiệt, hư thực...).

Về *thận*, ông cho rằng ngoài hai quả thận tương ứng với hai quả thận theo Tây y, Đông y còn có *mệnh môn* tương ứng với các *hạch thượng thận* (*capsules surrénales*) trong Tây y.

Mệnh môn gồm ba phần: (1) *chân thủy*: chủ điều hòa huyết dịch, tương ứng với vùng đồi cầu (*zone glomérulée*) sinh ra các chất *minéralocorticoïdes* trong Tây y; (2) *chân hỏa*: chủ điều hòa khí lực, tương ứng với vùng chùm (*zone fasciculée*) sinh ra các chất *glucocorticoïdes* trong Tây y; (3) *mệnh môn* ở giữa chủ sinh dục, tương ứng với vùng võng đới (*zone réticulée*) sinh ra các chất hạch sinh dục (*hormones sexuelles*) của Tây y.

Giáo sư Pierre Huard (1901-1983),⁽¹⁾ trong *La Médecine Chinoise au Cours des Siècles*, tán thưởng luận án này, cho rằng bác sĩ Nguyễn Văn Thọ có công bác được nhip cầu nối Đông và Tây y. Luận án được giải thưởng năm đó.⁽²⁾

Tháng 12-1955 / tháng 6-1956: Tu nghiệp khoa y ở Texas, Mỹ.

Khoảng 1956-1963: Phó Hội Trưởng, rồi Hội Trưởng Hội Cổ Học Đà Nẵng.

1960: In tác phẩm đầu tay *Khảo Luận Và Phê Bình Học Thuyết Không Tử*. Bản thảo *Trung Dung Tân Khảo* được Tỉnh Việt Văn Đoàn trao giải Lecomte du Noüy.

1962: Hội Viên Tinh Việt Văn Đoàn.

1965: Hoàn tất các bản thảo *Vô Cực Luận; Thái Cực Luận; Hà Đồ; Lạc Thư; Dịch Học Nhập Môn; Tượng Luận Thiên; Dịch Luận Thiên; Dịch Kinh Giản Lược*.

1966: Hội viên Hội Thần Học Quốc Tế (La Haye), do tạp

⁽¹⁾ Tác giả *Etudes Historiques sur l'Ancienne Médecine du Vietnam et en Chine* (1955); *Lãn Ông et la Médecine Sino-Vietnamienne* (1956). Nguyên quán Louvain, sinh tại Bastia (đảo Corse), P. Huard là hiệu trưởng người Pháp cuối cùng của Đại Học Y Hà Nội.

⁽²⁾ Hoàng Vũ. “Vào Đạo Học Triết Học Với Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ”, nguyệt san *Minh Đức*. Sài Gòn: tháng 12-1973 và 01-1974, tr. 63-102.

chí *Concilium* (Hòa Lan) giới thiệu. Hoàn tất các bản thảo *Âm Dương Luận; Tứ Tượng Luận; Ngũ Hành Luận*.

1967: Dạy triết học Trung Quốc tại Đại Học Văn Khoa (Viện Đại Học Sài Gòn); rồi là giảng sư thực thụ tại đây (1972-75). Hoàn tất các bản thảo *Đạo Đức Kinh* (bình dịch); *Văn Hóa Là Gì?* và bản dịch tiếng Pháp *Qu'est-ce que la Culture?*; *Hướng Tinh Thần; Kinh Dịch* (diễn ca và bình giảng).

1967-69: Thành viên Ủy Ban Điện Chế Văn Tự (Sài Gòn).

1968: In *Lecomte Du Noüy Và Học Thuyết Viễn Dích*. Hoàn tất bản thảo *Trung Dung Bình Giảng*.

1970: In *Những Điểm Tương Đồng Giữa Phật Giáo, Công Giáo Và Khổng Giáo*.

1970-71: Dạy Tôn Giáo Đối Chiếu (*Comparative Religion*) tại cơ sở Alexandre de Rhodes (Dòng Tên, Sài Gòn).

1970-82: Thuyết giảng Kinh Dịch, Khổng, Lão, Tôn Giáo Đối Chiếu... tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (đường Công Quỳnh, quận 1, Sài Gòn).

1971: Dạy Triết tại Khoa Triết (Viện Đại Học Minh Đức).

1972: In *Chân Dung Khổng Tử*.

1973-75: Trưởng Ban Triết Đông (Viện Đại Học Minh Đức).

1977: Hoàn tất các bản thảo *Huyền Đình Kinh; Tinh Hoa Lão Giáo (Đạo Học Cầu Chân); Tinh Hoa Phật Giáo; Tinh Hoa Khổng Giáo*.

1978: Hoàn tất các bản thảo *Tinh Hoa Bà La Môn Giáo; Thuyết Thiên Địa Vạn Vật Đồng Nhất Thể*.

1978-81: Dịch văn bản chữ Nôm thế kỷ XVII của Giáo Sĩ

Maiorica (1591-1656) và tập đoàn (được hơn 1.000 trang).

1980: Hoàn tất các bản thảo *Tinh Hoa Thiên Chúa Giáo; Trang Tử*.

1982: Định cư ở bang California (Mỹ).

1983: Thi đậu Flex, Ecfmg, Anh văn (trương đương bác sĩ Mỹ).

1984: Hoàn tất bản thảo *Đông Y Dược Thảo*.

1987 / tháng 8-1989: Thuyết giảng triết giáo phương Đông cho cộng đồng người Việt ở Mỹ.

Tháng 9-1989: Cánh tay phải bị bại (vì tai biến). Vẫn không ngừng làm việc, với sự trợ giúp đặc lực của người bạn đời tận tụy (bà Huyền Linh Lê Thị Yến).

1990: Hoàn tất bản thảo *Đường Tiên Nẻo Phật*.

1991: Hoàn tất bản thảo *The Monistic Theory*.

1997: Xuất bản bộ *Dịch Kinh Đại Toàn*, ba tập, viết chung với Huyền Linh Lê Thị Yến.

2007: Ra mắt trang web <http://nhantu.net> nhân dịp sinh nhật 15-12.

II. NĂM ĐÓNG GÓP QUAN TRỌNG VỀ ĐẠO HỌC

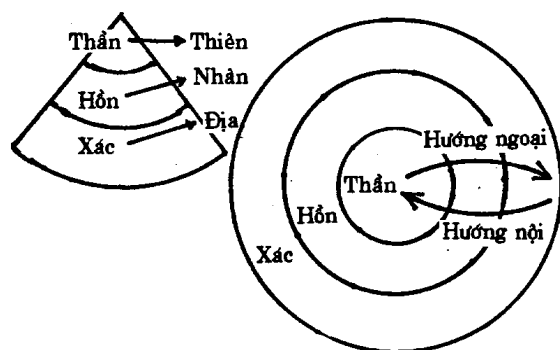
Từ năm ba mươi sáu tuổi, sau khi tiếp xúc với nền Khổng học, Nhân Tử tự mình thoát ra khỏi những tri kiến đã có trong khoảng 20-30 năm trước từ một nền giáo lý phương Tây. Cũng từ đó, ông miệt mài dành cả cuộc đời mình để tìm kiếm không mệt mỏi trong kho tàng huyền học (*mysticism*) của đông tây, kim cổ con đường lớn (Đại Đạo) của nền triết học vĩnh cửu (*perennial philosophy*) của Hiền Thánh, Tiên Phật.

Tất cả các sách, bản thảo, bài giảng và hàng trăm bài báo, hàng vạn câu thơ lục bát, song thất lục bát, cả ngàn bài thơ bát

cú, tứ tuyệt... trong mấy chục năm liên tục cầm bút của ông đã làm sự nghiệp trước tác và dịch thuật của ông lên tới vài nghìn trang, phần lớn chưa xuất bản;⁽³⁾ đó là kết quả một hùng tâm chuyên nhất tinh ròng của một nhà Đạo học lớn đương đại.

Qua nhiều nghìn trang viết của mình, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ ít nhất đã có năm đóng góp quan trọng cho việc nghiên cứu và xiển minh Đạo học, vạch lối chỉ nẻo đi vào Đại Đạo. Sau đây là toát yếu năm đóng góp quan trọng ông đã đem tâm huyết một đời đúc kết được.

1. Quan niệm *tam tài* về con người (1956)



Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ xác định rằng con người ngoài *xác*, *hồn* còn có *thần*. Thần con người và thần của trời đất là một. Ông cho biết rằng đây là chìa khóa đầu tiên giúp ông mở được kho tàng tư tưởng các đạo giáo trên thế giới. Ông mệnh danh nhận thức này là *quan niệm tam tài về con người*; theo đó, ở con người, ba phần xác, hồn, thần tương ứng với tam tài

⁽³⁾ Ngày 15-12-2007, để kỷ niệm sinh nhật của cha, con trai ông đã cho khai trương trang web <http://nhantu.net> với đầy đủ các công trình nghiên cứu của Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ.

(địa, nhân, thiên) như sau:

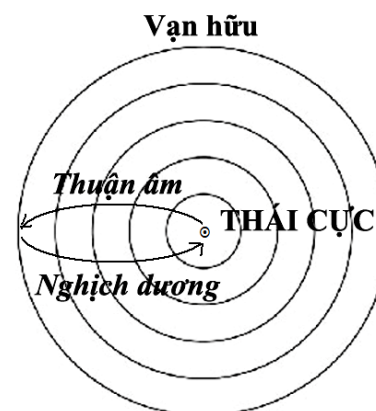
a. *Xác (địa)*: người có *giác quan* tiếp xúc ngoại giới; phải *làm ăn* để sống (đây là *Địa Đạo*).

b. *Hồn (nhân)*: người có *thất tình, lục dục, tư duy*. Người phải *biết làm người* để xứng danh con Người (đây là *Nhân Đạo*).

c. *Thần (thiên)*: người có *linh tri, linh giác, trực giác*. Người phải *tiến lên làm Trời, làm Phật*, khi còn tại thế thì *biết tu dưỡng* để sống hợp với Trời, với Đạo (đây là *Thiên Đạo*).

2. Minh họa cơ cấu vũ trụ bằng tâm điểm và vòng tròn (1960)

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ dùng *tâm điểm* vòng tròn tượng trưng cho Bản Thể, Trời, nguồn gốc phát sinh vạn hữu. Các *vòng tròn đồng tâm* tượng trưng cho thế giới hiện tượng, vạn hữu biến thiên; càng gần tâm điểm thì càng khinh thanh; càng hướng ra ngoại vi thì càng nặng nề, trọng trược.

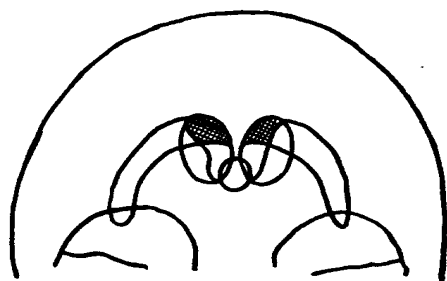


Con đường thánh hóa để làm Trời, làm Phật vì thế phải là con đường hướng tâm, quy tâm. Trước Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, các nhà đạo học Mật Tông từng sử dụng mạn-đà-la

(*mandalas*) với cùng một ý nghĩa biểu thị cơ cấu vũ trụ như vậy.

3. Dùng khoa cơ thể học phương Tây xác định *Nê Hoàn Cung* (1961)

Con người là tiểu vũ trụ, cũng có cơ cấu tâm điểm và vòng tròn. Ở người, vòng tròn biến thiên ngoại vi là hai mạch nhâm, đốc; còn tâm điểm con người, nơi chơn thần ngự trị, là *Não Thắt 3* (3rd *ventricle*) trong đầu, mà đạo Lão gọi là *Nê Hoàn Cung*, Huỳnh Đình, Linh Đài, Thiên Cốc, Cốc Thần; đạo Phật gọi là Liên Hoa Tâm, Niết Bàn; Kinh Thánh Thiên Chúa Giáo gọi là Vườn Địa Đàng,⁽⁴⁾ v.v...



Não Thắt 3 (3rd *ventricle*), theo *An Atlas of Normal Radiographic Anatomy*, của Isadore Meschan, Nxb Saunders, tr. 285; dẫn trong Nguyễn Văn Thọ, *Trung Dung Tân Khảo*.

4. Chìa khóa Dịch lý (1963)

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ tìm ra chìa khóa để mở cửa vào đạo Dịch. Đó là thuyết *Thiên địa vạn vật đồng nhất thể*,⁽⁵⁾ cùng với hai hệ luận: (1) *Nhất thể tán vạn thù, vạn thù quy nhất thể*; và (2) *Thiên địa tuần hoàn, chung nhi phục thủy*.

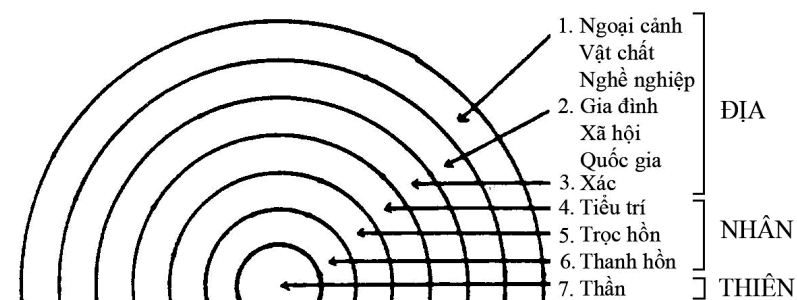
5. Bảy tầng lớp trong con người (1970)

⁽⁴⁾ *garden of Eden, the earthly Paradise*

⁽⁵⁾ Cũng gọi *nhất bản* 一本 thay cho *nhất thể* 一體.

Theo Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, mỗi tôn giáo đều có nhiều bình diện; mỗi bình diện tương ứng một tầng lớp trong con người; muốn hiểu các đạo giáo, trước phải biết được bảy tầng lớp này:

- ① Ngoại cảnh, vật chất, và nghề nghiệp.
- ② Gia đình, xã hội, và quốc gia.
- ③ Xác có ngũ quan, tương ứng với phần nghi lễ (*formalism*) của các tôn giáo.
- ④ *Tiểu trí*, tương ứng với giáo lý, giáo điều (*dogmatism*) của các tôn giáo.
- ⑤ *Trọc hồn* (*anima*), tương ứng với phần luân lý, giới răn (*moral, asceticism*) của các tôn giáo.
- ⑥ *Thanh hồn* (*animus*), tương ứng với phần nghệ thuật hay cái đẹp (*aesthetics*) của các tôn giáo, nó dạy con người sống tiêu sái, khinh khoái, thoát tục.
- ⑦ *Thần* (*spirit*), tương ứng với phần huyền học (*mysticism*) của các tôn giáo, nó dạy con người sống huyền đồng, hiệp nhất với Trời, với Đạo (*mystic union with God*).



Năm tầng lớp đầu (1-5) là phần ngoại giáo công truyền (*exotericism*, hình nhi hạ học) thường phù hợp cho đại chúng, được nhiều người theo; còn hai tầng lớp chót (6-7) là bí giáo,

hay nội giáo mật truyền (*esotericism*, hình nhi thượng học) thường ít người theo và cũng ít người đạt tới kết quả.

Năm 1971 Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ áp dụng phát hiện này khi giảng dạy Tôn Giáo Đối Chiếu tại cơ sở Alexandre de Rhodes (Dòng Tên, Sài Gòn). Có thể không sai, nếu nói rằng ông là người đầu tiên ở Việt Nam dạy Tôn Giáo Đối Chiếu một cách bài bản (*methodically*).

Từ năm phát hiện quan trọng trên, từ kết quả của nghiên cứu và dạy Tôn Giáo Đối Chiếu, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ minh xác (1976):

a. Chân lý trong thiên hạ chỉ có một. Đại Đạo trong thiên hạ chỉ có một. Nó phải phát xuất từ thâm tâm con người, phải dựa trên những định luật vĩnh cửu đã sẵn ghi tạc trong lương tâm con người, và Thánh Hiền xưa nay chỉ rút tia từ đó ra. Như thế vạn giáo trong thiên hạ đều gặp nhau ở tâm điểm.

b. Nhân loại phải có một triết lý vĩnh cửu (*perennial philosophy*) không phân biệt đông, tây. Triết lý đó, theo ông, ở phương đông là thuyết *Thiên địa vạn vật đồng nhất thể* (*monistic theory*), ở phương Tây là thuyết *phóng phát* (*emanation theory*), hay *phóng phát tán phân* (*emanation and division theory*).

III. NHÂN TỬ VỚI CAO ĐÀI

Từ năm 1970, chỉ sau khi đã định hình cho chính ông những suy gẫm, đúc kết về con đường huyền nhiệm tâm linh (Đại Đạo) của nhân loại, với năm đóng góp quan trọng cho giới nghiên cứu Đạo học như nói trên, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ lại có duyên tiếp cận với Cao Đài, chủ yếu là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.⁽⁶⁾

⁽⁶⁾ Trong một đàn cơ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ngày 14-02 Giáp Dần (07-3-1974), trước khi từ giả, các đấng Tiên Khai Đại Đạo

Nguồn thánh giáo Cao Đài phong phú các thể thơ là một điểm phù hợp với hồn thơ của ông. Tinh thần Đại Đạo, vạn giáo nhất lý, dung hợp đông tây kim cổ với bản sắc văn hóa đạo đức truyền thống của dân tộc được truyền tải trong triết giáo Cao Đài là điều thứ hai mà ông tâm đắc.

Nhưng, quan trọng hơn thế, những phát hiện Đạo học mà ông một mình truy tìm và thủ đắc trong mấy mươi năm, với ông như một hành trang riêng tư trên viễn đồ tri kiến; đến khi nghiên cứu Cao Đài, giống như Từ Kỳ nghe được tiếng đàn Bá Nha, giữa ông và triết giáo Cao Đài hoàn toàn không có gì cách bức.

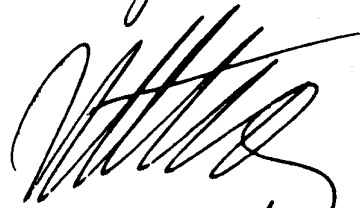
Nói gọn hơn, Đại Đạo hay con đường triết lý vĩnh cửu của nhân loại đông tây kim cổ mà tự ông đã khổ công chiêm nghiệm và hệ thống hóa được, ông cũng thấy lại nó đầy đủ trong Cao Đài, và thậm chí còn được cách tân bằng phong vị thuần túy Việt Nam, nhuần nhụy tính dân tộc.

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ chưa từng là một tín đồ Cao Đài, ông chưa một lần dự đàn cơ, nhưng có lẽ sẽ không ngoa nếu nói rằng cho đến nay hiếm người ở ngoài cộng đồng Cao Đài khi nghiên cứu Cao Đài lại nắm bắt được tinh hoa Cao Đài, cái *thần* của triết giáo Cao Đài được như ông.

Tam Kỳ Phổ Độ đã dạy đạo huynh Huệ Thiện (Trần Quang Mãnh), bấy giờ đang phụ trách Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý, như sau: “*Huệ Thiện! Hiền đệ hãy thay mặt cho chúng Tiên Huynh đến thỉnh bác sĩ Nguyễn Văn Thọ, hiền đệ Thiên Vương Tinh và quý vị Minh Lý Thánh Hội để lo về vấn đề huấn luyện giáo sĩ cho các em thanh thiếu niên chọn lọc.*”

Theo lời Thầy Nhân Tử từng nói với Huệ Khải, khi tiếp nhận thánh giáo này, Thầy rất cảm kích, hân hoan, vì hiểu rằng sau bao nhiêu năm dài miệt mài nghiên cứu và xiển dương Đạo học, công trình của Thầy đã được các Đấng thiêng liêng chứng giám.

với tâm lòng quý mến
của tác giả



Saigon 12/4/72

Thủ bút và chữ ký (12-4-1972)
của Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ

• Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ đóng góp gì cho nghiên cứu Cao Đài?

Phải chăng vẫn còn sớm để có thể tổng kết được trọn vẹn, đầy đủ dữ kiện trả lời câu hỏi ấy? Cho đến nay, ngoại trừ một số bài nghiên cứu Cao Đài đăng rải rác trên một số tập san, ông chưa có một công trình dày dặn chuyên biệt hay một chuyên luận mang tính tập đại thành về Cao Đài. Tuy nhiên, có thể nêu ra đây ít nhất là ba mặt đóng góp quan trọng của Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ:

a. *Gián tiếp*: Toàn bộ những bản thảo của ông, khi có điều kiện xuất bản trọn vẹn, nhất là những gì về *triết lý vĩnh cửu* (toát lược ở phần II trên đây) mà ông hệ thống hóa được, đó là *cái nền* không thể thiếu cho người muốn nghiên cứu triết giáo Cao Đài ở tầm kích Đại Đạo. Người muốn sở đắc một phương pháp và một nhãn quan để khỏi phải mầy mò, không mất thời gian quần quanh, có thể nương cậy vài nghìn trang

viết của ông, nhất là khi trong nước chưa có nhiều sách uy tín về Đại Đạo học (*mystic studies*).

b. *Trực tiếp*: Những năm 1970, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, chính Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, đã dốc trọn tâm huyết và tài tuệ của mình để trang bị cho lớp người nghiên cứu đầu tiên của Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo, và lớp giáo sĩ đầu tiên của Cơ Quan những tinh hoa của nền Đạo học phương đông (Khổng, Lão, Bà La Môn...); tinh thần và phương pháp áp dụng khoa Tôn Giáo Đối Chiếu để xiển minh triết giáo Cao Đài. Ngoài việc thuyết giảng, ông còn biên soạn nhiều tài liệu (*ronéo*) để học viên tham khảo.

Đáng phục là ông không có tinh thần độc tôn cá nhân; chính ông giới thiệu một vài học giả, nhà nghiên cứu tên tuổi trong tôn giáo khác đến cộng tác với hai chương trình lớn nói trên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, đem đến cộng đồng Cao Đài một không khí học thuật, mở đường cho một lớp trí thức Cao Đài nghiên cứu Đại Đạo sau này.

c. *Một vài nhận định cụ thể*: Trong một số bản thảo nghiên cứu về Đại Đạo, Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ đã có ít nhiều nhận định quan trọng về đạo Cao Đài.

• Về cơ bút Cao Đài

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ phân biệt “*có ba nền triết học chính yếu chi phối tư tưởng nhân quần*” là triết học duy thần, duy vật, và minh triết.

Về triết học minh triết, ông viết:

“*Học thuyết này chủ trương vũ trụ và vạn hữu đã từ một Đại Thể minh linh, huyền diệu, phóng phát, tán phân ra mà thành, chẳng khác nào từ một vùng dương tung tỏa ra muôn ánh dương quang. Đại Thể ấy minh linh huyền diệu, không*

thể nói là thần hay vật, ở khắp nơi, tràn ngập vũ trụ. Đại Thể ấy sinh hóa muôn loài, siêu xuất muôn loài, nhưng đồng thời vẫn ẩn tàng trong lòng sâu vạn hữu. Cho nên Đại Thể ấy chính là Bản Thể duy nhất của muôn loài, và muôn loài chính là sự hiển dương vô tận của Đại Thể ấy (...). Muôn loài từ Đại Thể ấy phóng phát tán phân ra, biến hóa muôn vàn, nhưng lúc chung cuộc lại quay về cùng Bản Thể vô biên ấy. Thế là Nhất thể tán vạn thù; vạn thù quy nhất thể.”

“(…) Học thuyết này hết sức quan trọng, vì giáo lý Cao Đài xây đắp nền tảng trên đó, vì cơ bút Cao Đài luôn luôn truyền dạy nó.

“(…) Cao Đài Giáo chủ trương vạn vật nhất thể, và cho rằng Nhất thể tuyệt đối hay Thiên Nhân đã sinh hóa ra vũ trụ. (...) cơ bút thường dùng chữ sinh hóa, chữ hóa sinh thay vì dùng chữ tạo dựng.”⁽⁷⁾

• Về tôn giáo Cao Đài và Đại Đạo Cao Đài

Nhân Từ Nguyễn Văn Thọ phân biệt: “Một hình thức hữu vi, hữu tướng bên ngoài, gồm các lễ nghi, trì tụng, công quả bên ngoài từ nội vụ đến ngoại giao. Có thể nói đó là tôn giáo Cao Đài.

“Một phần vô vi, vô tướng bên trong, gồm tất cả mọi công trình tâm trai, thiền định, cố gắng vươn lên tới tuyệt đỉnh tinh hoa, sống hòa mình với Đạo, với Trời, với tha nhân, với thiên nhiên vũ trụ. Có thể nói đó là Đại Đạo Cao Đài.

“Những người theo tôn giáo Cao Đài phụng thờ Thượng Đế ngự trị trong các đền đài miếu mạo bên ngoài.

“Những người theo Đại Đạo Cao Đài phụng thờ Thượng

Đế ngự trị ngay trong Linh Đài của tâm hồn mình, muốn sống kết hợp với Trời, với Đạo ngay từ khi còn ở trần gian này.”⁽⁸⁾

• Cao Đài ra đời khi nhân loại cần có một Đại Đạo

Theo Nhân Từ Nguyễn Văn Thọ: “Có lẽ ngày nay nhân loại đã trưởng thành, không còn phải uống những thứ sữa ngoại giáo (*religion exotérique*),⁽⁹⁾ không còn phải theo những lệ luật khắc trên bia đá, có thể vỡ, có thể mòn, không còn quá lệ thuộc vào những đền đài miếu mạo bên ngoài có thể đổ, có thể nát, mà đã đến lúc được ăn cơm hột của nội giáo vô vi (*religion ésotérique*), lấy Tâm mình làm đền đài dung chứa Thượng Đế, lấy Lương Tâm làm thánh kinh, với những luật Trời đã ghi tạc trên đó, lung linh như những vì sao đã được nạm vào bầu trời thu trong sáng...

“Phải chăng đó cũng là Thiên ý, khi Thượng Đế sáng lập ra đạo Cao Đài. Sáng lập đạo Cao Đài để dạy con người nội giáo thượng thừa. Lạ lùng thay, khi lập đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn thay vì xưng mình là Thượng Đế, là Ngọc Hoàng, ngự trên chín tầng trời thẳm, trên bửu tòa khắc nạm bằng muôn vì sao, lại xưng mình là Cao Đài, là Thiên Nhân.

“Mà Cao Đài là gì? Thừa là đầu não con người. (...) Thiên Nhân là gì? (...) Nó ở ngay Nê Hoàn Cung (...). Thượng Đế như vậy từ nay đã nhập thể nơi mỗi con người...”⁽¹⁰⁾

• Cao Đài với nền văn hóa dân tộc

Khẳng định mối tương quan giữa văn hóa dân tộc và Cao Đài (nền đạo bản địa Việt Nam), Nhân Từ Nguyễn Văn Thọ

⁽⁸⁾ Nguyễn Văn Thọ. “Nhận Định Về Đại Đạo”, tập san Trung Hòa, số 6, xuân Đinh Mão (1987), tr. 13-14.

⁽⁹⁾ I, Corintheiens, 3, 2.

⁽¹⁰⁾ Nguyễn Văn Thọ. “Nhận Định Về Đại Đạo”, tập san Trung Hòa, số 6, xuân Đinh Mão (1987), tr. 19-20.

⁽⁷⁾ Nguyễn Văn Thọ. “Thuyết Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể Với Cơ Bút Cao Đài”, tập san Trung Hòa, xuân Mậu Thìn (1988), tr. 33-34.

viết:

“Về phương diện đạo giáo, tuy nước ta từ thời Lý, Trần theo Phật, nhưng tinh thần hòa đồng Tam Giáo đời nào cũng hết sức mãnh liệt. Đó là một nét rất đặc thù về văn hóa dân tộc.”

“(…) Từ mấy chục năm gần đây, Cao Đài (...) cũng đã ra công phát huy, ra công thừa kế cái tinh thần đạo giáo dân tộc ấy.

“Thay vì theo một đạo giáo nào mà thôi, hoặc Phật, hoặc Lão, hoặc Khổng, hoặc Gia Tô, thì đạo Cao Đài cùng một lúc đã đổ chung các đạo giáo ấy vào một khuôn, gạn lọc lấy tinh hoa, loại trừ những gì phù phiếm. Như vậy thiết tưởng Cao Đài chính đã đại diện cho Việt Nam về phương diện tôn giáo. Thế giới ngày nay nếu nói: Bà La Môn Giáo là của Ấn; Phật Giáo là của Ấn; Khổng, Lão là của Trung Hoa; Gia Tô Giáo, Thiên Chúa Giáo là của Tây phương; Hồi Giáo là của các nước Ả Rập; thì cũng phải nói: Cao Đài Giáo là của Việt Nam.

“Cao Đài lại dùng cơ bút như là một phương tiện truyền đạo, giảng đạo, dạy đạo. Và nền văn chương, thi phú cơ bút này đã đóng góp không ít vào nền văn học, thi ca, và tư tưởng của nước nhà.

“Tôi không dự [đàn] cơ, nhưng đã khảo cứu rất nhiều cơ bút của Cao Đài, và nhận thấy hết sức là phong phú, và có nhiều đoạn hết sức là sâu sắc, thâm thúy. Đó là một hiện tượng văn hóa hết sức là ly kỳ.”

“(…) Nếu về phương diện đạo giáo, Cao Đài có sứ mạng thu thập tinh hoa các đạo giáo thiên hạ, để đúc kết lại cho nên một Đại Đạo phổ độ cho nhân quần, thì về phương diện văn hóa, sứ mạng người tín hữu Cao Đài cũng phải là thu

thập tinh hoa các nền văn hóa nhân loại để đúc kết nên một nền văn hóa toàn diện, vừa đượm màu sắc dân tộc và màu sắc thế giới.

“ (...) Một nền văn hóa toàn diện, toàn bích phải gồm đủ cả ba phần:

“Thiên Đạo có mục đích dạy con người trở thành thần thánh.

“Nhân Đạo có mục đích dạy con người tu tâm, luyện tính, ăn ở cho xứng đáng với danh hiệu con người.

“Địa Đạo có mục đích dạy con người biết cách làm ăn sinh sống, ăn ở cho sung sướng, thoải mái, có tiện nghi.

“Nền văn hóa toàn diện có mục đích phát huy mọi giá trị, mọi khả năng trong con người, trên mọi bình diện, tạo cho mọi người những điều kiện tinh thần vật chất thuận tiện, để họ được nâng đỡ, được hướng dẫn, ngõ hầu có thể phát triển mọi khả năng của mọi người, kiến tạo một xã hội tương dung tương trợ, hạnh phúc công chính, và giúp con người có những điều kiện thuận tiện, những môi trường thuận tiện để sống một cuộc đời ung dung sung sướng, thoát được mọi cảnh lầm than, đói khổ, ốm đau, tật nguyền và cuối cùng có thể thần thánh hóa mình.”⁽¹¹⁾

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ là một trường hợp nhìn Cao Đài từ ngoài cộng đồng Cao Đài. Ông nhìn Cao Đài từ một hướng khác. Nhìn từ một hướng khác, nhưng ông giúp những người quan tâm tìm hiểu đạo Cao Đài một số cơ sở cần yếu để nhận chân được tính Đại Đạo trong Cao Đài.

Không dễ gì làm được như thế, nếu như nhà Đạo học Nhân

⁽¹¹⁾ Nguyễn Văn Thọ. “Ít Nhiều Cảm Nghĩ Về Văn Hóa Dân Tộc”, bản thảo (19 trang đánh máy), tr. 7, 8, 15.

Từ Nguyễn Văn Thọ không đến với Cao Đài, nhìn Cao Đài từ góc độ Đại Đạo. Cũng có thể thấy thêm rằng, dầu là người không theo đạo Cao Đài, nhưng Nhân Từ Nguyễn Văn Thọ không chỉ đến với Cao Đài bằng trí, bằng tài, mà bằng cả tuệ và tâm.

Huệ Khải
20-11-1996

Ý NGHĨA THỰC HÀNH PHÁP THÍ

Đức GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): *“Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.”*

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Kinh sách được ấn tống để kính biếu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để khỏi phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị *không photocopy, không mua bán*, và trân trọng giữ gìn kinh sách ấn tống để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tống

Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-1. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-1. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-3. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 (*hai lần*), 2012.
- 25-2. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-1. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên & Huệ Khải, 2010.
- 28-1. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010.
- 29-1. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 30-1. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010.

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU**. Huệ Khải, 2010, 2011.
 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP**. Đại Cơ Huân, 2010.
 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
 34-2. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010, in hai lần.
 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 38-2. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA**. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012.
 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN**. Huệ Khải.
 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**. Đơn Tâm, 2011, 2012.
 41-1. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ**. Phạm Văn Liêm, 2011.
 42-1. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI**. Huệ Khải, 2011.
 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH**. Huệ Khải, 2011, 2012.
 44-1. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ**. Huệ Khải, 2011.
 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**. Huệ Khải, 2011.
 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN**. Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2011.
 48-1. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC**. Huệ Khải, 2011.
 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI**. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
 51-2. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA**. Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 (*hai lần*).
 52-1. **TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ**. Huệ Khải, 2012.
 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950)**. Huệ Khải, 2012.
 * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN 1, 2, 3**. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, quý I, II, III-2012. (Giai phẩm ấn hành theo định kỳ ba tháng một tập.)

Ghi chú: 53.1 tức là ấn phẩm thứ 53 và in lần thứ nhất.
 24.3 tức là ấn phẩm thứ 24 và in lần thứ ba.

Từ nay, phương danh quý vị Mạnh Thường Quân đóng góp công quả ấn tổng, sẽ được in đầy đủ trong giai phẩm **ĐẠI ĐẠO VĂN UYẾN**, mỗi năm xuất bản bốn tập vào bốn tháng 3, 6, 9, 12 dương lịch. Chân thành biết ơn quý vị Mạnh Thường Quân. (**BAN ẤN TỔNG**)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

Nhân Tử NGUYỄN VĂN THỌ
TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO

IN LẦN THỨ HAI

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: LÊ HỒNG SƠN

Trình bày & Kỹ thuật: DỪ LAN

Vẽ bìa: LÊ ANH HUY

Sửa bản in: ĐẶNG THIÊN ÂN, ĐẶNG THIÊN KIM

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In hai ngàn (2.000) bản, khổ 14,5 20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax : (08) 38153297

Số xuất bản **817-2012/CXB/46-85/TG**, ngày 08-8-2012.

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2012.

SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG**

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653